

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN K  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST  
Ngày 25-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Văn Tỉnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Hoàng Thị Chính

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/TLST- HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 379/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Trung D (tên gọi khác: Đỗ Văn D), sinh năm 1969 tại Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT: T3, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: Tổ T, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 2/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Hoàng Thị N (đều đã chết); vợ là Bùi Thị L; có 03 con; Tiền án: Tại bản án số 14 ngày 31/3/2017, Tòa án quận K, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại bản án số 05 ngày 26/4/2018, Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: có 01 tiền sự ngày 20/02/2021, Công an quận K phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Tại bản án số 216 ngày 22/8/1986, Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản công dân (đã được xóa án tích); tại bản án số 55 ngày 30/4/1988, Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 6 tháng tù về Tội cướp giật tài sản công dân (đã được xóa án tích); tại bản án số 386 ngày 12/4/1991, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 10 năm tù về tội Cướp tài sản công dân (đã được xóa án tích); tại bản án số 36 ngày 02/7/2014, Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xử phạt 9 tháng tù về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/01/2021 đến ngày 23/01/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, có mặt.

*Người làm chứng:* Anh Nguyễn Minh H, anh Nguyễn Công N; đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trưa ngày 20/01/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Công N (sinh năm 1983; trú tại Đ, V, K, Hải Phòng) và Nguyễn Minh H (sinh năm 1997; trú tại L, N, K, Hải Phòng) rủ nhau góp tiền để mua ma túy về sử dụng. H và N góp mỗi người 100.000 đồng. Sau đó, cả hai đi đến nhà của Đỗ Trung D ở tổ T, phường Đ, quận K, Hải Phòng. N đứng ở ngoài sân còn H đi vào trong nhà đưa hai ngón tay ra và hỏi D: “Anh D bán cho em túi ma túy đá 200.000 đồng”. D đồng ý rồi ra gốc cây phượng cạnh chuồng chó lấy gói ma túy đem bán cho Hiếu. Hiếu nhận ma túy rồi đưa lại cho D 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng. D nhận tiền rồi đi vào nhà còn H và N đến thuê phòng nghỉ số 109 của nhà nghỉ N ở số 277 N, V, K, Hải Phòng để sử dụng ma túy. Khi cả hai đang sử dụng ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận K phối hợp cùng Công an phường V tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện. Cơ quan Công an đã thu giữ trên mặt bàn uống nước của phòng 109:

- 01 túi nilon kích thước 2x1,5cm bên trong bám dính tinh thể màu trắng (mẫu số 1).

- 01 bật lửa ga phần đầu đốt được cắm ống hút cuộn từ giấy bạc dài 3cm.

- 01 chai Lavie bên trong chứa chất lỏng không màu, phần nắp ren xoáy được đục 2 đầu, một đầu cắm đầu thủy tinh dài 10cm bên trong bám dính tạp chất màu nâu đen (mẫu số 2), một đầu được cắm ống hút nhựa dài 13cm. Một đầu đầu thủy tinh được cắm ống hút nhựa dài 4,5cm.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Trung D ở tổ T, Đ, K, Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K thu giữ:

- Thu giữ tại lòng hai bàn tay của D 01 túi nilon đã bị xé rách phần giữa, một đầu vẫn còn hàn kín, chứa tinh thể màu trắng. Túi nilon này được niêm phong vào một túi nilon kích thước 15,5x25,5cm (mẫu số 3).

- Thu tại hộp nhựa dưới nền nhà trong phòng ngủ của D 01 túi nilon kích thước 1,5x1,5cm chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 4).

- Ngoài ra còn thu giữ của D số tiền 350.000 đồng, 02 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Samsung.

Để phục vụ công tác điều tra, Cơ quan CSĐT Công an quận K tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của Đỗ Trung D, Nguyễn Công N và Nguyễn Minh H. Tại các Biên bản xét nghiệm nhanh chất ma túy bằng test mẫu nước tiểu thể hiện: nước tiểu của D và H dương tính với ma túy Methamphetamine, nước tiểu của Nghi dương tính với ma túy Methamphetamine và Morphine/Heroin.

Tại Kết luận giám định số 145/KLGD-MT ngày 21/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

*“Tinh thể bám dính của mẫu số 01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy trên.*

*Tìm thấy dấu vết ma túy trong mẫu số 02 gửi giám định, là loại Methamphetamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy trên.*

*Tinh thể của mẫu số 03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 12,82 gam, là loại Methamphetamine.*

*Tinh thể của mẫu số 04 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,28 gam, là loại Methamphetamine.”*

Căn cứ Điều 2 của Luật phòng chống ma túy, Nghị định 73/2018/NĐ-CP và Nghị định số 60/2020/NĐ-CP ngày 29-5-2020 của Chính phủ thì Methamphetamine là ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSKA ngày 27-5-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đỗ Trung D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đỗ Trung D khai nhận: Khoảng trưa ngày 20-01-2021 bị cáo đang ở nhà thì có 02 thanh niên đến nhà, một trong hai người bảo D bán cho 200.000 ma túy đá. D đồng ý và đi ra gốc cây phượng cạnh chuồng chó lấy ra 01 túi nylon trong có chứa ma túy đá đưa cho nam thanh niên, người thanh niên lấy ra 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa cho D. Sau đó Đỗ Trung D bị khám xét khẩn cấp và bị phát hiện số ma túy cất giấu trong lòng bàn tay và trong nhà D như Cáo trạng đã nêu.

Bị cáo khai số ma túy bị cáo bán cho thanh niên đó là bị cáo mua tại đường tàu T buổi tối ngày 19/01/2021 với giá 2.000.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán lại cho ai có nhu cầu. Sau khi mua được, bị cáo đã lấy ra một phần để chia ra thành 03 túi nhỏ, phần còn lại vẫn để ở trong túi to. 03 túi ma túy này bị cáo D đã lấy ra 01 túi để sử dụng vào buổi trưa ngày 20/01/2021, 01 túi bán cho anh H, còn lại 01 túi bị cáo D vẫn cất giấu trong nhà.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, q khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Trung D từ 11 đến 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt tiền bị cáo Đỗ Trung D từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các vỏ bao bì được niêm phong trong phong bì dấu niêm phong số 145MT/PC09 của Công an thành phố Hải Phòng và 01 bật lửa ga. Trả lại bị cáo 02 điện thoại NOKIA, 01 điện thoại SAMSUNG và số tiền 150.000 đồng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu của bị cáo Dũng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng trưa ngày 20-01-2021, tại nhà của Đỗ Trung D ở tổ T, phường Đ, quận K, Hải Phòng, bị cáo D đã có hành vi bán ma túy cho anh Nguyễn Công N và Nguyễn Minh H với số tiền 200.000 đồng. Hành vi của bị cáo Đỗ Trung D đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, vi phạm Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Ma túy bị cáo Đỗ Trung D mua bán là Methamphetamine có khối lượng 13,1gam nên hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã có 2 tiền án chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Trưa ngày 20-01-2021, tại nhà của bị cáo Đỗ Trung D, bị cáo D đã bán một gói ma túy với giá 200.000đồng cho Nguyễn Minh Hiếu, mặc dù khi mua ma túy chỉ có một mình Nguyễn Minh H giao dịch và trả tiền cho bị cáo nhưng số tiền này là của Nguyễn Công N và Nguyễn Minh H góp mỗi người 100.000đồng và cả hai cùng đến nhà gặp bị cáo D mua ma túy sau đó cùng sử dụng như vậy bị cáo đã có hành vi bán ma túy cho 02 người, vi phạm điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSKA ngày 27-5-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An không truy tố bị cáo D về tình tiết này là thiếu sót, tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định về tình tiết này và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nguyên nhân phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy là một tệ nạn xã hội, sử dụng ma túy gây nguy hại đến sức khỏe bản thân người nghiện, làm băng hoại đạo đức lối sống, làm khánh kiệt kinh tế gia đình, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Hành vi của bị cáo làm gia tăng tệ nạn ma túy vì lẽ đó phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Nguyên nhân phạm tội là do bị cáo nghiện ma túy và lười lao động nên đã mua ma túy về bán lại cho người khác nhằm kiếm lời.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo Đỗ Trung Dũng còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, bản thân nghiện ma túy, không có công việc ổn định, nên phạt ở mức khởi điểm 5.000.000 đồng là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án không được phép sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, 01 bật lửa ga và các vỏ bao bì không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 02 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Samsung thu giữ của bị cáo, qua điều tra xác minh là tài sản riêng của bị cáo và không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với số tiền 350.000 thu giữ của bị cáo trong đó có 200.000 đồng bị cáo bán ma túy cho anh Nguyễn Minh Hiếu vào ngày 20-01-2021 là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Số tiền 150.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo và không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Trung D tại phòng ngủ nhà D ở tổ T, Đ, K, Hải Phòng và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Minh H, Nguyễn Công N ở phòng nghỉ 109 của nhà nghỉ N ở số 277 N, K, Hải Phòng, Công an quận K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[11] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho D tại khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn vào tối ngày 19/01/2021 do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An tách ra, làm rõ, xử lý sau.

[12] Đối với chủ nhà nghỉ N ở số 277 N, K, Hải Phòng, do quản lý nhà nghỉ không biết việc H và N thuê nhà nghỉ để sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K không xử lý.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c, i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Trung D 11 (mười một) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-01-2021.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Đỗ Trung D 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; 01 bật lửa ga và các vỏ bao bì trong phong bì niêm phong số 145MT/PC09.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng

Tạm giữ 02 điện thoại NOKIA, 01 điện thoại SAMSUNG và số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) thu của bị cáo D để đảm bảo thi hành án (tình trạng đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2021 và ủy nhiệm chi số 05 ngày 23/6/2021)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Đỗ Trung D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THA hình sự quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PC10; PV27)
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lưu Văn Tỉnh**